TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2021/HS-ST
Ngày: 30 - 9 - 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đàm Thị Thanh Loan.

Ông Bùi Chí Tâm

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Thạch Thị Diễm Trinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tham gia phiên tòa: Ông Lâm Sà Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Bị cáo **Trần Trung H**, sinh năm 1993, Quê quán: Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Nơi đăng ký thường trú: ấp M, xã L, thị xã Ng, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1957 (s) và bà Phan Thị L, sinh năm 1964 (s) ; Anh, chị, em ruột: 06 người, (bị cáo thứ 5). Tiền sự, Tiền án: Không. Nhân thân tốt. Bị tạm giữ ngày 14/6/2021 đến ngày 16/6/2021 bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam. Đến ngày 11/8/2021 được gia đình bảo lãnh và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

2/ Bị cáo **Nguyễn Minh G (M)**, sinh năm 1993, Quê quán: Khóm F, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Nơi đăng ký thường trú: Khóm F, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1961 (s) và bà Đoàn Thị Kim Na, sinh năm 1957 (c); Anh, chị, em ruột: 02 người (bị cáo nhỏ nhất); Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 26/9/2020 bị Công an xã Mỹ Bình, thị xã Ngã Năm, Sóc Trăng xử phạt số tiền 750.000 đồng về

hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, bị cáo đã nộp phạt xong. Bị khởi tố ngày 13/7/2021 và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Bị cáo có mặt)

* Người bào chữa cho bị cáo G là Luật sư Nguyễn Văn N, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt).

Địa chỉ: Số B, đường T, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Bị hại:*

1/ Ông **Lê Minh Đ**, sinh năm: 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm V, Phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Ông **Võ Văn T**, sinh năm 1974. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông **Trần Thanh H,** sinh năm: 1967 (có mặt)

2/ Ông **Trần Hữu G**, sinh năm 2001(có mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm F, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng*:

1/ Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm F, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Ông **Trịnh Văn G**, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Trung H và bị cáo Nguyễn Minh G là bạn bè chơi chung với nhau, vì không có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã thực hiện hành vi như sau:

Vụ thứ nhất: Do không có tiền tiêu xài nên bị cáo Trần Trung H nảy sinh ý định tìm tài sản của người khác để lấy trộm. Đến ngày 07/6/2021, bị cáo H hỏi bị cáo G là trộm võ máy có bán được không? Sau đó, bị cáo G nói khi nào có thì mới biết. Đến khoảng 23 giờ, ngày 08/6/2021, bị cáo Trần Trung H một mình đi theo tuyến lộ đal nông thôn thuộc ấp M, xã L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, khi đến nhà ông Võ Văn T thấy có 01 võ composite dài 6,7m màu xanh trắng và một máy xăng hiệu Honda màu đen- đỏ đậu dưới mé sông. Bị cáo H quan sát thấy không có người trông coi, nên H lấy trộm tài sản nói trên rồi đem về nhà bị cáo Nguyễn Minh G cất dấu. Đến khoảng 07 giờ sáng ngày 09/6/2021, bị cáo G nhìn thấy võ máy đậu ở khu vực bến sông nhà mình, bị cáo G hỏi võ máy ở đâu mà có, thì bị cáo H nói tài sản của gia đình. Sau đó bị cáo H nói với bị cáo G tìm người bán võ máy giùm thì

bị cáo G đồng ý. Do nghi ngờ về nguồn gốc tài sản nên bị cáo G hỏi bị cáo H nhiều lần là tài sản từ đâu mà có bị cáo H điều trả lời là tài sản của gia đình. Sau đó đến ngày 10/6/2021 bị cáo H đi qua nhà ông Nguyễn Văn H, tại đây bị cáo H nói với ông H cần bán võ máy của mình nhờ tìm người mua giùm, nghe vậy ông H đến nhà ông Trần Thanh H thì ông H nói với ông H là bị cáo H cần bán võ máy. Sau đó, ông H gặp bị cáo H và thoả thuận mua võ máy 1.200.000 đồng. Khi bán võ máy xong, H cho bị cáo G 50.000 đồng và bị cáo G mượn thêm 50.000 đồng nữa là 100.000 đồng. Bị cáo H đưa G 450.000 đồng đi chuộc điện thoại. Số tiền còn lại bị cáo H tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ hai: Vào tối ngày 12/6/2021, bị cáo H rủ bị cáo G đi tìm võ máy lấy trộm nhưng bị cáo G không đồng ý đi. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo H một mình đi theo lộ nông thôn về hướng Phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi đến nhà ông Lê Minh Đ thì thấy ở dưới mé sông có một cái võ composite dài 5,6m và máy hiệu Volga 5,5 ngựa không có người trông giữ, bị cáo H lấy trộm và chạy về nhà bị cáo G. Khi về tới nhà bị cáo G thì bị cáo H nói là võ máy vừa mới trộm được. Sau đó, bị cáo G mở cửa cho bị cáo H đem máy xăng lên cất giấu trong nhà cạnh giường ngủ của mình. Khi cất giấu xong võ máy thì bị cáo H nhờ bị cáo G tìm người bán võ máy giùm thì bị cáo G đồng ý, nhưng chưa kịp bán thì đã bị lực lượng Công an kiểm tra và bắt người phạm tội quả tang.

Theo bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐG ngày 15/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thị xã Ngã Năm, Sóc Trăng kết luận: Tổng giá trị tài sản bị mất trộm vào ngày 09/6/2021 giá trị là 3.060.000 đồng (Ba triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng).

Theo bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐG ngày 15/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thị xã Ngã Năm, Sóc Trăng kết luận: Tổng giá trị tài sản bị mất trộm vào ngày 13/6/2021 giá trị là 2.700.000 đồng (Hai triệu, bảy trăm nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKSNN ngày 08/9/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm truy tố bị cáo Trần Trung H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Minh G về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận cáo trạng truy tố đối với các bị cáo. Đồng thời, đề nghị HĐXX xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Trung H thực hiện hành vi lấy trộm tài sản vào ngày 09/6/2021 với giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.060.000 đồng và ngày 13/6/2021 với giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.700.000 đồng, nên phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng "*phạm tội 02 lần trở lên*", theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và tỏ ra biết ăn năn hối cải, tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trao trả lại cho bị hại nên

gây thiệt hại không lớn. Đồng thời, các bị cáo có trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Ngoài ra, bị cáo H có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Từ đó, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo G xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra xem xét. Về trách nhiệm dân sự: không ai yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Đối với ông Nguyễn Văn H, ông Trần Thanh H do không biết võ máy là tài sản mà bị cáo H lấy trộm mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

* Tại bản luận cứ của người bào chữa Luật sư Nguyễn Văn N trình bày: Thống nhất với bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo về tội danh và khung hình phạt. Đồng thời, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và tỏ ra biết ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, hoặc gây thiệt hại không lớn. Đồng thời, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên khả năng nhận thức về pháp luật còn hạn chế đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng, vì vậy đề nghị HĐXX xem xét áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Từ đó đề nghị HĐXX xem xét tuyên phạt bị cáo từ mức 03 tháng đến 06 tháng tù giam. Về án phí: Do bị cáo là người thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội về thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Cơ quan điều tra Công an thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người bào chữa cho bị cáo Giáo Luật sư Nguyễn

Văn N; bị hại ông Lê Minh Đ, ông Võ Văn T; Người làm chứng ông Nguyễn Văn H, ông Trịnh Văn G. Xét thấy, người bào chữa có đơn xin xét xử vắng mặt và có gởi bản luận cứ cho HĐXX xem xét. Đối với việc vắng mặt bị hại, và những người làm chứng nêu trên. Trong quá trình điều tra những người này đều có lời khai đầy đủ và cũng không có yêu cầu gì nên việc vắng mặt của họ không làm cản trở đến việc xét xử bị cáo. Đồng thời, tại phiên tòa bị cáo đồng ý việc xét xử vắng mặt người bào chữa. Căn cứ theo quy định tại Điều 291, Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào khoảng 23 giờ, ngày 08/6/2021 tại ấp M, xã L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng bị cáo H có hành vi lén lúc lấy trộm của ông Võ Văn T một võ composite dài 6,7m màu xanh trắng, một máy xăng hiệu Honda màu đen- đỏ. Sau khi lấy trộm được tài sản bị cáo H đem bán cho ông Trần Thanh H được số tiền là 1.200.000 đồng; Đến khoảng 23 giờ, ngày12/6/2021 tại Phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng bị cáo H có hành vi lén lúc lấy trộm của ông Lê Minh Đ một cái võ composite dài 5,6m, máy hiệu Volga 5,5 ngựa. Sau khi lấy trộm được tài sản, bị cáo H nói cho bị cáo G biết đây là tài sản trộm mà có và bị cáo G đồng ý cho bị cáo H cất giấu tài sản trộm trong nhà của mình. Sau đó, bị phát hiện và bắt phạm tội quả tang. Theo bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐG ngày 15/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thị xã Ngã Năm, Sóc Trăng kết luận: tổng giá trị tài sản bị mất trộm vào ngày 09/6/2021 giá trị là 3.060.000 đồng. Theo bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐG ngày 15/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tổng giá trị tài sản bị mất trộm vào ngày 13/6/2021 giá trị là 2.700.000 đồng.

[4] Lời thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo và các lời khai của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra. Lời khai của các bị cáo còn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó, hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đối với hành vi của bị cáo G đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 28/CT-VKSNN ngày 08/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt nên trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan cho các bị cáo nên HĐXX chấp nhận.

[5] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật; Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự. Đồng thời, bản thân các bị cáo cũng hiểu rõ người nào cố ý chiếm đoạt tài sản của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị. Nhận thức như vậy nhưng với bản tính lười lao động mà chỉ muốn hưởng thụ tài sản của người khác nên bị cáo H có hành vi lén lúc lấy tài sản của các bị hại. Còn bị cáo G biết rõ tài sản là do bị cáo H phạm tội mà có, nhưng bị cáo vẫn đồng ý chứa chấp và cất giấu trong nhà của mình. Do đó, đối với các bị cáo cần phải có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi

phạm tội của các bị cáo có như vậy mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời, cũng là phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội, nhất là trong thời điểm hiện nay loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng.

[6] Tuy nhiên, để cá thể hóa hình phạt của từng bị cáo cần xem xét hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

[7] Xét về tính chất đồng phạm, thì thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận. Trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì bị cáo H đều thực hiện một mình, giữa các bị cáo không có bàn bạc hay phân công vai trò cụ thể nào. Bị cáo G cũng không có giúp sức hay hứa hẹn gì với bị cáo H. Đối với tài sản trộm ngày 08/6/2021 thì bị cáo H nói với bị cáo G là tài sản của gia đình và nhờ bán giùm. Đối với vụ trộm ngày 12/6/2021 trước khi đi bị cáo H có rủ nhưng bị cáo G không có đi. Đồng thời, khi bán tài sản mà bị cáo H trộm được thì giữa các bị cáo cũng không có thỏa thuận phân chia với nhau. Do đó, hành vi của các bị cáo không mang tính chất đồng phạm theo quy định tai Điều 17 của Bộ luật hình sự.

[8] Xét hành vi của bị cáo H, thì thấy: Do không có tiền tiêu xài nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của người khác. Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi lấy trộm võ máy của các bị hại. Theo bị cáo thì võ máy là dễ lấy trộm vì các tài sản này đậu dưới bến sông không người trông coi. Sau khi phát hiện tài sản và để tránh phát hiện bị cáo đã lén lúc tháo dây bơi đi một đoạn thì mới khởi động máy chạy về. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm cho bị cáo như: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi lấy trộm tài sản vào ngày 09/6/2021 với giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.060.000 đồng và ngày 13/6/2021 với giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.700.000 đồng, đây được xem là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*phạm tội 02 lần trở lên*" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và tỏ ra biết ăn năn, hối cải; Bị cáo có nhân thân tốt; Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trao trả lại cho bị hại nên gây thiệt hại không lớn. Đồng thời bị cáo có trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức về pháp luật còn hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Kiểm sát viên đề nghị xem xét và áp dụng để giảm một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ và phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[9] Xét hành vi của bị cáo G, thì thấy: Đối với tài sản mà bị cáo H trộm ngày 09/6/2021 thì bị cáo G không biết. Khi trộm về bị cáo H tự đậu dưới bến nhà bị cáo G mà không nói gì. Khi bị cáo G hỏi thì bị cáo H nói là tài sản của gia đình. Đối với vụ trộm ngày 13/6/2021, thì khi trộm về bị cáo H nói đây là tài sản vừa trộm được. Bị cáo G liền mở cửa cho bị cáo H khiêng máy xăng đem cất giấu trong nhà cạnh giường ngủ của mình. Hành vi của bị cáo G được xem là chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm cho bị cáo như: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Về

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và tỏ ra biết ăn năn, hối cải, tài sản mà bị cáo chứa chấp đã được thu hồi trao trả lại cho bị hại nên gây thiệt hại không lớn. Đồng thời, bị cáo có trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức về pháp luật còn hạn chế đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Kiểm sát viên và người bào chữa đề nghị xem xét và áp dụng để giảm một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với việc người bào chữa đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt, thì thấy: Ngoài lần thực hiện hành vi phạm tội này thì bị cáo còn đang bị truy tố về hành vi trộm cắp tài sản. Đồng thời, bị cáo có một tiền sự về sử dụng mà túy. Do đó, đối với đề nghị của người bào chữa đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt là chưa phù hợp với tính chất và hành vi của bị cáo nên HĐXX không chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Do đó về trách nhiệm dân sự HĐXX không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này có yêu cầu sẽ giải quyết thành vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

[11] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm đã xử lý xong nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[12] Đối với ông Nguyễn Văn H, ông Trần Thanh H. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được những người này không có liên quan cũng như không biết được tài sản là do bị cáo trộm mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ngã Năm không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Nguyễn Văn H, ông Trần Thanh H là có căn cứ.

[13] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo Giáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm đ khoản 1 Điều 32; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Trung H.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Trung H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Trung H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2021 đến ngày 11/8/2021.

2/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm

đ khoản 1 Điều 32; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Minh G (M).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh G (M) phạm tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh G (M) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3/ *Về trách nhiệm dân sự*: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

4/ *Về xử lý vật chứng*: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

5/ *Về án phí*: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

+ Buộc bị cáo Trần Trung H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bị cáo Nguyễn Minh G được miễn không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

6/ *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo, các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CQĐT Công an thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- UBND phường 1, thị xã Ngã Năm;
- UBND xã Long Bình, thị xã Ngã Năm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn